



TỔNG GIÁO PHẬN SEATTLE GIÁO XỨ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Vietnamese Martyrs Parish of The Archdiocese of Seattle

6841 S. 180th St, Tukwila, WA 98188

Phone: (206) 325-5626 Fax: (206) 324-5849

Website: www.vmpwa.org

LỊCH SỬ MÙA CHAY

(Nguồn: The Catholic Register)

Jos Tú Nạc



Mùa Chay bắt đầu từ Thứ Tư Lễ Tro, đây là khoảng thời gian xét mình xưng tội, cầu nguyện và hãm mình trước khi kỷ niệm ngày Chúa Giêsu Kitô phục sinh.

Ngay từ những ngày đầu tiên của giáo hội đã có những bằng chứng về một vài hình thức của việc chuẩn bị Mùa Chay cho lễ Phục Sinh; nhưng khoảng thời gian và bản chất của việc chuẩn bị này đã phải mất nhiều thế kỷ để phát triển, và thậm chí đến ngày hôm nay vẫn còn đang thay đổi.

Vào khoảng đầu thế kỷ II, St. Irenaeus, một giám mục có ảnh hưởng lớn và là một nhà truyền giáo, đã viết thư cho ĐGH Victor I khiếu nại về việc tranh luận xung quanh về ngày lễ Phục Sinh và nghi thức cùng thời gian ăn chay kéo dài về ngày lễ này. Một số giáo hội tôn giáo đã ăn chay có một ngày, một số khác vài ngày, và còn lại một số vẫn giữ 40 giờ (hầu hết dựa vào niềm tin truyền thống rằng Đức Ki-tô nằm 40 giờ trong mộ).

Phải hai thế kỷ nữa, trước Hội đồng Nicea (The Council of Nicea) mới đưa ra giải quyết vấn đề của St. Irenaeus. Đã được triệu tập bởi Hoàng đế La Mã Constantine vào năm 325, những giám mục tại Nicea đã đưa ra một công thức phức tạp để xếp đặt ngày tháng cho lễ Phục Sinh là vào ngày Chúa Nhật sau khi lần trăng đầy đầu tiên sau ngày thứ nhất của mùa xuân. Những kinh sách chính thống được nảy sinh từ đó, Hội đồng cũng đã tham chiếu một mùa chay kéo dài 40 ngày cho việc ăn chay.

Từ Mùa Chay (Lent) bắt nguồn từ tiếng Anglo-Saxon, “Lencten”, nghĩa là “mùa xuân” (spring) và từ “Lenctentid” là từ dùng cho tháng Ba (March), là tháng của mùa hãm mình, hy sinh và sám hối.

Tại sao khoảng thời gian 40 ngày được chọn lại không được hiểu một cách hoàn toàn, nhưng các nhà thông thái tin nó được ảnh hưởng bởi những tham khảo Kinh Thánh đối với những ngày ăn chay 40 ngày bởi Moses trên núi Sinai và Đức Ki-tô trong sa mạc trước khi ngài chăm sóc cộng đồng. Dù sao, vào thời ĐGH Gregory, một nhân vật có uy tín trong thập kỷ cuối cùng của thế kỷ thứ VI, những người KI-tô giáo ở La Mã và phương Tây đã tuân theo sáu tuần chay trước lễ Phục Sinh.

Nhưng việc tính toán không hoàn toàn chính xác. Đưa ra như vậy, việc ăn chay sẽ xảy ra vào ngày Chúa Nhật – vì ngày Chúa Nhật được xem như lễ kỷ niệm hàng tuần của sự Phục Sinh. Vì vậy, nó là ngày kỷ niệm chứ không phải ngày ăn chay –

Sáu tuần ăn chay cộng lại chỉ có 36 ngày, không đủ 40 ngày. Để đúng với điều này, ĐGH Gregory đã dời Mùa Chay bắt đầu vào một ngày thứ Tư.

Gregory cũng đã được cho là khởi đầu hình thành và đã đặt tên ngày đầu của Mùa Chay, “Ngày Tro Tàn” (Day of Ashes) hoặc đơn giản, “Thứ Tư Lễ Tro”(Ash Wednesday). Để bắt đầu mùa ăn chay này và ăn năn sám hối, Gregory đã làm dấu trên trán cộng đồng tôn giáo của mình bằng tro, một biểu tượng Kinh Thánh cho sự sám hối. Đó cũng là điều nhắc nhở cho Ki-tô hữu thuở xưa về sự chết của họ (“vì bạn là tro bụi, và bạn sẽ phải trở về cùng tro bụi” Genesis 3: 19) và đây là điều cần thiết để chuẩn bị cho sự sống đời sau.

Một thiên niên kỷ rưỡi sau ĐGH Gregory, thời gian nghi thức Mùa Chay vẫn không rõ ràng đối với nhiều người Công giáo ngay lúc đó. Sự rối rắm ngăn chặn từ thực tế do nghi thức gây ra, Mùa Chay kéo dài 44 ngày.

Việc ăn chay 44 ngày theo truyền thống bắt đầu vào thứ Tư Lễ Tro, từ những ngày Chúa Nhật và kéo dài đến đêm trước lễ Phục Sinh. Tuy nhiên, những Chuẩn Mục Chung Cho Năm Nghi Lễ và Lịch, đã được ĐGH Paul VI truyền bá vào năm 1969, đã thiết lập những yếu tố hơi khác cho Mùa Chay.

Trở lại với tập quán được tổ chức một thời gian dài trong giáo hội, Công Đồng Vatican II đã tái thiết lập ba ngày trước lễ Phục Sinh như một thời gian thiêng liêng tách riêng biệt ra khỏi Mùa Chay, được xem như Vọng Phục Sinh (Sacred Triduum), thời gian ba ngày này với Lễ Tiệc Ly buổi tối của Thiên Chúa (the Lord’s Supper) vào thứ Năm Tuần Thánh, đó là khi mùa Vọng Phục Sinh bắt đầu. Như vậy, từ một bối cảnh nghi lễ, Mùa Chay bắt đầu vào thứ Tư Lễ Tro và kết thúc ngay trước lễ Tiệc Ly vào thứ Năm Tuần Thánh, bắt đầu vọng phục sinh. Và nó bao gồm cả ngày Chúa Nhật, làm cho nó kéo dài thời gian 44 ngày.

Bản chất nghi thức Mùa Chay đã thay đổi đáng kể hơn một thiên niên kỷ. Trong khi việc ăn chay dường như luôn có một phần của sự chuẩn bị vượt qua, đã có sự tự chọn lựa nghi thức xung quanh việc ăn kiêng trong những thế kỷ đầu tiên của giáo hội. Một số người Ki-tô giáo ăn chay hằng ngày trong mùa Phục Sinh; một số khác chỉ ăn một tuần một lần. Nhiều người ăn chay kham khổ hãm mình sống một tuần với một hay hai bữa ăn, nhưng nhiều người nhận thấy rằng giảm một bữa một ngày cũng là một sự hy sinh đầy đủ. Trong khi nhiều người kiêng thịt và rượu, không ăn thức gì ngoài bánh mì khô.

ĐGH Gregory cũng đã cân nhắc vấn đề này. Ông đã đặt ra điều luật Mùa Chay mà mọi người Ki-tô giáo buộc phải kiêng thịt và tất cả những thứ làm từ “thịt” chẳng hạn như sữa, chất béo và trứng, và ăn chay có nghĩa là một bữa cơm trong ngày, thường diễn ra vào lúc giữa trưa.

Việc cấm sữa và trứng đã dẫn đến truyền thống của ngày thứ Ba trước lễ Phục Sinh, Lễ này được cử hành trước thứ Tư Lễ Tro. Vào ngày này, những người Ki-tô giáo có thể được dùng những loại thực phẩm mà họ không được dùng vào Mùa Chay – và bánh rán/ chiên trở nên một bữa ăn toàn sữa và trứng.

Vượt quá thời gian, đã có những nhượng bộ được thành lập những điều luật xung quanh việc ăn chay, vào thế kỷ XII và XIII, những nhà thẩm quyền giáo hội như St. Thomas Aquinas bổ sung thêm một lượng “bổ sung” nào đó cho một bữa ăn mỗi ngày, nên được cho phép, đặc biệt đối với những người lao động chân tay. Ăn cá cuối cùng cũng được cho phép, và thậm chí cả việc tiêu thụ thịt và các sản phẩm bơ sữa, miễn là thể hiện những hành động thành tâm để đền bù cho sự xá tội.

Ngày nay, Điều luật của Bộ luật Công giáo yêu cầu những người ở độ tuổi từ 18 đến 59 ăn chay vào thứ Tư Lễ Tro và thứ Sáu Tuần Thánh.

Và việc ăn chay có nghĩa là chỉ ăn no một bữa, với những bữa tạm cho phép hai lần trong ngày (thường vào buổi sáng và buổi tối). Điều này cũng khuyến cáo rằng những người 18 tuổi trở lên ăn chay và kiêng thịt vào ngày thứ Tư Lễ Tro và thứ Sáu Tuần Thánh trong thời gian Mùa Chay.

Tuy nhiên, Mùa Chay không đơn thuần chỉ là ăn kiêng. Cầu nguyện, thi ân và công tác từ thiện luôn là việc làm cố vũ của giáo hội và đi Chặng Đường Thánh Giá (Station of the Cross/ Way of the Cross/ Via Crucis) là một dâng hiến Mùa Chay đó là những ngày tháng trở về thế kỷ IV.

Khách hành hương tới Jerusalem sẽ hồi tưởng những bước chân Đức Ki-tô đã đi trên con đường của Người tới Calvary, dừng lại từng nơi một để nguyện cầu. Khi những cuộc Thập Tự chinh vào thời Trung cổ đã ngăn cản những chuyến đi như thế tới Holy Land, Chặng Đường Thánh Giá đã được sao chép những phần khác nhau của châu Âu. Những nơi thờ phượng và những dấu hiệu đã được trùng tu với những hình ảnh của Cảm Xúc Nồng Nàn, được đặt trong những tu viện, và trong những thành phố đông người để giúp cho những chuyến hành hương tái hiện. Bây giờ, Mười Bốn Nơi Thương Khó xuất hiện hầu hết trong các giáo đường, và Đi Đàng Thánh Giá là một phần không thể thiếu trong những nghi thức của Mùa Chay.

Những truyền thống và nghi thức Mùa chay được thay đổi, nhưng tất cả đều tựu trung: chuẩn bị cho sự sống lại của Đức Ki-tô và Chúa Nhật Phục Sinh. Vào Mùa Chay mới này, chúng ta – những người Công giáo hãy tập trung suy niệm.

MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA MÙA CHAY



Mùa Chay (Latin: Quadragesima - tuần chay giới) là một dịp lễ tôn giáo trang trọng trong lịch phụng vụ của nhiều hệ phái Kitô giáo bắt đầu từ ngày thứ Tư Lễ Tro và bao gồm một khoảng thời gian dài sáu tuần trước lễ Phục sinh. Mục đích truyền thống của Mùa Chay là việc chuẩn bị của các tín hữu qua lời cầu nguyện, sám hối, ăn năn tội lỗi, thực hành bác ái từ thiện, đền tội và từ bỏ chính mình. Sự kiện này, cùng với các phong tục giữ đạo đức liên quan, được thực hành bởi các Kitô hữu theo truyền thống Anh giáo, Thần học Calvin, Giáo hội Luther, Phong trào Giám Lý, và Giáo hội Công giáo Rôma. Ngày nay, hệ phái Anabaptist và giáo hội Tin Lành cũng tuân giữ mùa Chay. Chính Thống giáo cũng có mùa Chay, bắt đầu từ Thứ hai tinh khiết (tiếng Hy Lạp: Καθαρή Δευτέρα, tiếng Anh: Clean Monday), 48 ngày trước Chủ nhật Phục Sinh và kéo dài 40 ngày.

Trong Kitô giáo Tây phương, Mùa Chay là thời gian bốn mươi ngày trước Lễ Phục Sinh kéo dài từ ngày Thứ tư Lễ Tro đến Thứ bảy Tuần Thánh. Lễ Phục Sinh luôn luôn rơi vào một Chúa nhật giữa ngày 22 tháng 3 và 25 tháng 4 vì vậy, vì vậy Thứ tư Lễ Tro có thể rơi vào bất cứ thời điểm nào giữa ngày 4 tháng 2 đến 10 tháng 3.

Số "bốn mươi" có lẽ mang nhiều ý nghĩa Kinh thánh như: bốn mươi ngày Moses trên Núi Sinai với Thiên Chúa; Thiên Chúa làm trận Đại hồng thủy bốn mươi ngày đêm; hành trình bốn mươi năm đến Đất Hứa của người Do Thái; lời kêu gọi sám hối của tiên tri Jonah cho Thành phố Nineveh.

Thời gian bốn mươi ngày dường như tượng trưng cho bốn mươi ngày Chúa Giê-su trong hoang địa, nhịn ăn và chịu ma quỷ cám dỗ về ba phương diện của cuộc sống: lòng khao khát đời sống xác thịt, mong muốn quyền lực và lòng kiêu ngạo. Nhưng Giê-su đã vượt qua được bằng việc trích dẫn nhiều câu trong Kinh Thánh Cựu Ước để phản hồi lại ma quỷ.

Theo truyền thống Kitô giáo Tây phương, bốn mươi ngày trong Mùa Chay được đánh dấu bởi việc ăn kiêng, làm từ thiện và hạn chế những thú vui. Ba việc thực hành truyền thống được coi trọng là cầu nguyện (công lý về phía Thiên Chúa), nhịn ăn (công lý về phía bản thân), và làm từ thiện (bố thí) (công lý về phía tha nhân).

Thời cận đại, theo quy định của Công giáo Rôma đề cao tinh thần của việc ăn chay thì ngày Thứ tư Lễ Tro, ngày Thứ sáu Tuần Thánh và tất cả các ngày thứ sáu trong tuần buộc các tín đồ từ 14 đến 60 tuổi phải giữ chay và kiêng thịt. Nhưng ngày nay, luật này được nới lỏng và chỉ buộc giữ chay - kiêng thịt vào Thứ tư Lễ Tro và Thứ sáu Tuần Thánh, và kiêng thịt các ngày thứ sáu trong mùa chay.